

Số: 467/2024/CBTT - VIWASUPCO

Hòa Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

15. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà
16. Mã chứng khoán: VCW
17. Trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
18. Điện thoại: (84) 02183 840 146 Fax: (84) 02183 840 148
19. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Xuân Quý
20. Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
21. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 20/11/2024, Công ty Cổ phần đầu tư Nước sạch Sông Đà nhận được Quyết định số 5120/QĐ-XPHC đề ngày 19/11/2024 của Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Công ty xin được công bố thông tin về Quyết định này như văn bản đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/11/2024 tại đường dẫn www.viwasupco.com.vn của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận

- Như Kính gửi;
- Lưu TCHC.



Nguyễn Xuân Quý

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế kỹ ngày 11/11/2024 tại Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà của Đoàn kiểm tra thuế theo Quyết định số 4446/QĐ-CTHBI ngày 11/10/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-CTHBI ngày 08/01/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn thuộc thẩm quyền Cục trưởng Cục Thuế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình.

Mã số thuế: 5400310164.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 5400310164 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp; đăng ký lần đầu ngày 17/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/02/2020.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Xuân Quý; Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2023;
- Khai sai dẫn đến tăng số tiền thuế GTGT được hoàn thuế;
- Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp.

3. Quy định tại:

- Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế TNDN phải nộp năm 2023;

- Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ đối với hành vi khai sai dẫn đến tăng số tiền thuế GTGT được hoàn thuế;

- Điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp.

4. Tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính có quy mô lớn quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

5. Tình tiết giảm nhẹ: Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

- Tổng mức tiền phạt là 376.628.010 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, không trăm mười đồng*).

Cụ thể:

- Phạt hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế khai sai), số tiền là 44.343.269 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng*);

- Phạt hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến tăng số tiền thuế GTGT được hoàn thuế (theo tỷ lệ 20% trên số thuế khai sai), số tiền là 325.784.741 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi tư nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng*);

- Phạt hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp, số tiền là 6.500.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

b) Hình thức phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Cụ thể

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN kê khai thiếu là: 221.716.344 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó:

+ Năm 2022 số tiền là 119.415.877 đồng;

+ Năm 2023 số tiền là 102.300.467 đồng.

- Buộc nộp đủ số tiền thu hồi hoàn thuế GTGT tại Quyết định thu hồi hoàn thuế số 5118/QĐ-CHHBI ngày 19/11/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình, số tiền là 1.628.923.704 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm linh bốn đồng*). Trong đó:

+ Số tiền thuế GTGT thu hồi hoàn tại Quyết định hoàn thuế số 110/QĐ-CTHBI-KĐT ngày 28/4/2023 là 1.330.533.556 đồng;

+ Số tiền thuế GTGT thu hồi hoàn tại Quyết định hoàn thuế số 352/QĐ-CTHBI-KĐT ngày 09/8/2023 là 298.390.148 đồng.

- Giảm số thuế GTGT đầu vào của Dự án (Mã dự án: 4186885254) chưa được hoàn chuyển kỳ sau, số tiền là 4.754.718.913 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm năm mươi tư triệu, bảy trăm mười tám nghìn, chín trăm mười ba đồng*).

- Tiền chậm nộp tiền thuế, tiền thu hồi hoàn thuế GTGT là 300.966.559 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế xác định đối với số tiền thuế TNDN kê khai thiếu là 31.640.861 đồng.

+ Tiền chậm nộp tiền thu hồi hoàn thuế GTGT là 269.325.698 đồng (tại Quyết định thu hồi hoàn thuế số 5118/QĐ-CHHBI ngày 19/11/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình).

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Số tiền thu hồi hoàn thuế GTGT, tiền chậm nộp tiền thu hồi hoàn thuế GTGT được thực hiện tại Quyết định thu hồi hoàn thuế số 5118/QĐ-CHHBI ngày 19/11/2024 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình;

+ Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 19/11/2024. Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 19/11/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt (nêu trên) vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp Công ty phải nộp vào NSNN là: **629.985.215 đồng** (*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi chín triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm mười lăm đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Xuân Quý là đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

a) Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp: Số tiền thuế TNDN (*tiểu mục 1052 là 221.716.344 đồng*); Số tiền phạt (*tiểu mục 4254 là 376.628.010 đồng*); Số tiền chậm nộp tiền thuế (*tiểu mục 4918 là 31.640.861 đồng*) vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hòa Bình; cơ quan quản lý thu: Cục Thuế tỉnh Hòa Bình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Hoà Bình để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra – Kiểm tra 1 để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Lưu Hồ sơ kiểm tra;
- Lưu: VT, TTKT1 (11 bản).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Văn Phong